

Bản án số: 231/2019/HS-PT
Ngày 05 - 8 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Văn Chung

2. Ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 211/2019/TLPT-HS, ngày 02/7/2019 đối với bị cáo Trần Văn L, về tội “Trộm cắp tài sản”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN L**, sinh ngày 12/11/1999 tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Lê Thị N (đã chết); bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại Bản án số 191/2017/HSPT ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt Trần Văn L 09 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”, theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 02/02/2018. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2019, hiện đang giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Chị Phạm Thảo U, sinh năm 1996; nơi cư trú: Đường N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

2. Chị H'Y Êban, sinh năm 1996; nơi cư trú: Buôn J, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

3. Chị Lăng Thị Q, sinh năm 1995; nơi cư trú: Đường D, phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

4. Chị H'Đ Long Dinh, sinh năm 1997; nơi cư trú: Trường Đại học T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

5. Chị H'N Du, sinh năm 1996; nơi cư trú: Trường Đại học T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30/5/2018, Trần Văn L rủ Hà Văn B đi trộm cắp để lấy tiền tiêu xài và được B đồng ý. Sau đó, B điều khiển chiếc xe mô tô biển số 47H1-420.xx chở L lên thành phố Buôn Ma Thuột để trộm cắp nhưng không thực hiện được, sau đó L nói B chở xuống thị xã Buôn Hồ để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ ngày 31/5/2018, khi cả hai đi ngang qua nhà ông Nguyễn Văn T ở đường H, tổ dân phố 2, phường T, thị xã H, tỉnh Đắk Lắk thì phát hiện nhà có dựng rạp đám cưới trước sân nhưng không đóng cửa. Sau đó, B chạy xe cách nhà ông T khoảng 50m và dừng xe để cảnh giới, còn L lén lút đột nhập vào một phòng ngủ trong nhà ông T và lấy được tài sản là 05 chiếc điện thoại di động của những người bạn của con gái ông T đến để mừng lễ đám cưới giúp nhà ông T, gồm: 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone7 Plus của chị Phạm Thảo U; 01 chiếc điện thoại Sam Sung J2 Prime và 01 túi xách bên trong có 1.000.000 đồng của chị H'Y Êban; 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC của chị Lăng Thị Q; 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S của chị H'Đ Long Dinh và 01 chiếc điện thoại di động hiệu HOTWAV của chị H'N Du. Khi L vừa mang số tài sản trộm cắp ra khỏi nhà thì bị ông T phát hiện đuổi bắt, L liền vứt lại chiếc túi xách bên trong có 1.000.000 đồng của chị H'Y và đánh rơi chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105 màu đen của L tại hiện trường. Sau đó, L cầm số tài sản trộm cắp được còn lại tẩu thoát cùng B.

Sáng ngày 31/5/2018, L mang 05 chiếc điện thoại trộm cắp được tới bán cho Nguyễn Mạnh H, là chủ tiệm sửa chữa điện thoại, dịch vụ cầm đồ H Mobie, ở địa chỉ đường Y, tổ dân phố 8, thị trấn Q, huyện C, tỉnh Đắk Lắk để bán. Mặc dù biết đó là tài sản do L trộm cắp được nhưng H vẫn mua 03 trong số 05 chiếc điện thoại mà L mang đến gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J2 Prime; 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC với giá 3.500.000 đồng. Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO F1S và 01 chiếc điện thoại di động hiệu HOTWAV do cũ nên H trả lại cho L.

Tại Bản kết luận định giá số 20/HĐĐG ngày 07/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Buôn Hồ đã định giá, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số Imei 353810082561353, dung lượng 32 GB có giá trị là 17.550.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J2 Prime, màu hồng, số imei 357623/08/839433/1, 357624/08/839433/9, dung lượng máy 08 GB có giá trị 2.590.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC Desire 320, màu đen, số imei 355037061582055 có giá trị là 2.750.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 42/ HĐĐG ngày 25/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Buôn Hồ kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S, màu đen có giá trị là 2.750.000 đồng; 01 chiếc điện

thoại di động nhãn hiệu HOTWAV màu hồng có giá trị 1.500.000 đồng; 01 chiếc túi xách không nhãn mác có giá trị 200.000 đồng.

Tổng giá trị 05 chiếc điện thoại và túi xách là 27.340.000 đồng.

Vật chứng vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus, màu vàng, số Imei 353810082561353; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam Sung J2 Prime, màu hồng, số imei 357623/08/839433/1, 357624/08/839433/9; 01 chiếc điện thoại di động hiệu HTC Desire 320, màu đen, số imei 355037061582055; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia 105.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn L 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 14/02/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/5/2019 bị cáo Trần Văn L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ và đúng người, đúng tội. Về mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng và tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần thiết phải cách ly bị cáo với xã hội để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục bị cáo; bản án sơ thẩm đã xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, tại phiên tòa bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Trần Văn L tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ sáng ngày 31/5/2018, lợi dụng sơ hở của gia đình ông Nguyễn Văn T, ở tại địa chỉ đường H, tổ dân phố 2, phường T, thị xã H có dựng rạp đám cưới nhưng không đóng cửa, Trần Văn L đã đột nhập vào nhà ông T và trộm cắp 05 điện thoại di động và 01 túi xách bên trong có 1.000.000 đồng của các người bạn của con gái ông T, tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 28.340.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[2] Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Văn L, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về điều luật áp dụng: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự 2015 đối với bị cáo là không đúng, bởi lẽ: Bị cáo đã bị kết án tại Bản án hình sự phúc thẩm số 191/2017/HSPT ngày 29/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật hình sự năm 1999, với mức hình phạt 09 tháng tù. Tuy nhiên, đây là tội phạm nghiêm trọng và bị cáo phạm tội do lỗi vô ý, đồng thời khi bị kết án bị cáo chỉ mới 17 tuổi 7 tháng 17 ngày, nên theo quy định tại khoản 2 Điều 69 và điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo được coi là không có án tích. Do đó, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm”, nên Hội đồng xét xử cần sửa lại về điều luật áp dụng và cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2.2] Xét mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng như bản án sơ thẩm đã áp dụng. Mặt khác, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn và bị cáo đã ra đầu thú. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo và chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm một phần hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[3] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Trong vụ án này có đối tượng Hà Văn B, là người cùng tham gia phạm tội với bị cáo và đã được xét xử tại Bản án số 39/2018/HS-ST ngày 09/11/2018 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk. Còn đối với Nguyễn Mạnh H, là người mua tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, do đã bỏ trốn và liên quan đến một số vụ án tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có xảy ra tại địa bàn huyện C, tỉnh Đắk Lắk, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định truy nã và quyết định tách

vụ án, tạm đình chỉ điều tra đối với Nguyễn Mạnh H, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn L, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2019/HS-ST, ngày 22/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Văn L** 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 14/02/2019.

[2] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND thị xã Buôn Hồ;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã H;
- THAHS Công an thị xã B;
- Bị cáo;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình